

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

Mã số: C23.34

Chủ nhiệm đề tài: TS. Huỳnh Văn Quốc

Cần Thơ, Năm 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP CƠ SỞ

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ CÁC YẾU TỐ
TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ
RÁC THẢI RẮN TRÊN CÁC LOẠI HÌNH
SỬ DỤNG ĐẤT Ở QUẬN CÁI RĂNG,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Mã số: C23.34

Chủ nhiệm đề tài: TS. Huỳnh Văn Quốc

Cần Thơ, Năm 2024

TÓM TẮT

Đề tài nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và yếu tố tác động đến công tác quản lý chất thải rắn trên các loại hình sử dụng đất ở Quận Cái Răng, TP Cần Thơ. Các phương pháp nghiên cứu được áp dụng bao gồm: Thu thập số liệu thứ cấp; Phỏng vấn chuyên gia, phỏng vấn trực tiếp hộ dân bằng phiếu phỏng vấn; đánh giá độ tin cậy (CA) và phân tích nhân tố khám phá (EFA); phương pháp thứ bậc (AHP) để xác định thực trạng và đánh giá các yếu tố tác động. Kết quả cho thấy: Trong loại chất thải rắn hữu cơ, nhóm TMDV có xả thải nhiều nhất kể đến là nhóm CBVC và thấy nhất là nhóm làm NN, đối với loại chất thải rắn nhựa, nhóm TMDV cũng có lượng xả thải nhiều nhất, kể đến là nhóm NN và nhóm CBVC, đối với loại chất thải rắn thủy tinh thì cả 3 nhóm đều có lượng xả thải tương đương nhau. Trong đó, nhóm đối tượng sử dụng đất làm TMDV có lượng CTR xả thải nhiều nhất, kể đến là nhóm CBVC và nhóm NN có lượng xả thải tương đương nhau. Trên địa bàn quận đều có tổ chức thu gom CTR. Phân loại rác tại hộ gia đình còn thấp, bình quân <50%. Tỷ lệ góp ý của chính quyền địa phương được đánh giá <60%. Các nhóm sử dụng đất chứa rác chủ yếu bằng thùng rác (<55%). Sự quan tâm của chính quyền địa phương được đánh giá khá cao (>70%). Trong 3 yếu tố chính, thì yếu tố con người có mức độ tác động mạnh nhất, kể đến là yếu tố chính sách và thấp nhất là yếu tố tài chính. Đối với các yếu tố phụ con người, thì yếu tố người ra chủ trương có tác động mạnh nhất và thấp nhất là yếu tố khả năng thực hiện của cộng đồng. Trong các yếu tố phụ về tài chính, thì yếu tố ngân sách của Trung ương là có tác động mạnh nhất và đầu tư của tổ chức quốc tế có mức độ tác động thấp nhất. Đối với các yếu tố phụ chính sách, chính sách môi trường của Trung ương có mức tác động cao nhất và thấp nhất là cơ chế thực hiện. Đánh giá toàn cục cho thấy, mức độ tác động cao nhất tập trung vào yếu tố con người, trong đó người ra chủ trương có tác động cao nhất. Đa số các yếu tố nhóm tài chính đều có mức tác động thấp, trong đó thấp nhất là yếu tố đầu tư của tổ chức quốc tế. Đề tài cũng đã đánh giá được các thuận lợi và khó khăn đề xuất được 3 nhóm giải pháp bao gồm: Giải pháp về con người, giải pháp về tài chính và giải pháp về chính sách góp phần làm tăng hiệu quả của công tác quản lý và thu gom chất thải rắn trên địa bàn quận Cái Răng.

Từ khóa: *đánh giá thứ bậc (AHP), kiểm định độ tin cậy (CA), phân tích nhân tố khám phá (EFA), chất thải rắn, sử dụng đất.*

MỤC LỤC

TÓM TẮT	i
MỤC LỤC	ii
DANH SÁCH BẢNG	iv
DANH SÁCH HÌNH	v
DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT	vi
GIỚI THIỆU	1
1 Đặt vấn đề	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
2.1 Mục tiêu chung	2
2.2 Mục tiêu cụ thể	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	3
1.1 Khái niệm đất đai	3
1.2 Tổng quan về rác thải	3
1.3 Sự chuyển hóa của chất thải rắn trong môi trường	7
1.4 Chính sách quản lý về chất thải rắn sinh hoạt	8
1.5 Định nghĩa chất thải nguy hại	10
1.6 Các mô hình tiêu biểu trong quản lý chất thải rắn	10
1.7 Kinh nghiệm về quản lý tổng hợp chất thải rắn	13
1.8 Phương pháp kiểm tra độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha	16
1.9 Phương pháp AHP	17
1.9.1 Khái niệm phương pháp AHP	17
1.9.2 Các bước phân tích phương pháp AHP	17
1.10 Tổng quan về quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	18
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	19
2.1 Nội dung nghiên cứu	19
2.2 Phương pháp thực hiện	19
2.2.1 Thu thập số liệu	19
2.2.2 Xử lý số liệu	20
2.2.3 Phương pháp phân tích đánh giá và đề xuất giải pháp	23
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	24
3.1 Đánh giá hiện trạng rác thải trên các loại hình sử dụng đất trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ	24

3.1.1 Đánh giá mức độ chất thải rắn trên 3 nhóm đối tượng.....	24
3.1.2 Đánh giá việc tổ chức thu gom rác thải	25
3.1.3 Phân loại rác tại hộ gia đình	25
3.1.4 Yêu cầu phân loại rác của địa phương.....	26
3.1.5 Hình thức chứa rác của gia đình	27
3.1.6 Sự quan tâm của địa phương	28
3.2 Đánh giá những yếu tố tác động đối với công tác quản lý nguồn chất thải rắn trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.....	29
3.2.1 Các yếu tố được đề xuất.....	29
3.2.2 Đánh giá độ tin cậy của các yếu tố	29
3.2.3 Đánh giá tác động của các yếu tố đến công tác quản lý rác thải rắn	33
3.4 Đánh giá những thuận lợi và khó khăn trong quản lý chất thải rắn	38
3.4.1 Thuận Lợi	38
3.4.2 Khó khăn.....	39
3.4.3 Đề xuất các giải pháp quản lý rác thải rắn trên địa bàn quận Cái Răng	39
4 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	42
4.1 Kết luận	42
4.2 Kiến nghị	43
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	44
PHỤ LỤC 1	46
PHỤ LỤC 2.....	48

DANH SÁCH BẢNG

Bảng	Tên bảng	Trang
Bảng 1.1:	Nguồn gốc và các loại rác tiêu biểu	4
Bảng 1.2:	Khối lượng riêng và độ ẩm của các thành phần chất thải rắn	5
Bảng 1.3:	Các quá trình chuyển hóa tính chất của chất thải rắn.....	
	Error! Bookmark not defined.	
Bảng 1.4:	Phát sinh chất thải rắn và các phương pháp xử lý ở các nước phát triển	E
	rror! Bookmark not defined.1	
Bảng 1.5:	Thành phần CTR phát sinh theo mức thu nhập	E
	rror! Bookmark not defined.5	
Bảng 2.1:	Phân loại tầm quan trọng tương đối của Saty	21
	1	
Bảng 2.2:	Ma trận trọng số	22
	2	
Bảng 2.3:	Ma trận trọng số trung bình	22
	2	
Bảng 2.4:	Chỉ số ngẫu nhiên ứng với số nhân tố (RI)	23
	3	
Bảng 3.1:	Các yếu tố được xác định từ khảo sát thực tế và tham khảo chuyên gia	29
Bảng 3.2:	Mô tả KMO and Bartlett's Test	32
Bảng 3.3:	Ma trận xoay trọng số các nhân tố	33

DANH SÁCH HÌNH

Hình	Tên hình	Trang
Hình 1.1:	Quy trình công nghệ ủ sinh học chế biến phân hữu cơ quy mô công nghiệp	E
	rror! Bookmark not defined.	2
Hình 1.2:	Chương trình quản lý rác tổng hợp và mối quan hệ của chúng	E
	rror! Bookmark not defined.	
Hình 1.3:	Chỉ số phát sinh CTR bình quân trên đầu người tại khu vực đô thị và nông thôn	15
Hình 1.4:	AHP – GDM trong việc xác định trọng số	18
Hình 3.1:	Mức độ phát thải CTR của 3 nhóm đối tượng SDD.....	24
Hình 3.2:	Đánh giá việc tổ chức thu gom CTR của 3 nhóm đối tượng SDD.....	25
Hình 3.3:	Đánh giá phân loại CTR tại hộ gia đình của 3 nhóm đối tượng SDD.....	26
Hình 3.4:	Đánh giá yêu cầu phân loại CTR của địa phương của 3 nhóm đối SDD	27
Hình 3.5:	Đánh giá hình thức chứa CTR của 3 nhóm đối tượng SDD.....	28
Hình 3.6:	Đánh giá sự quan tâm của địa phương của 3 nhóm đối tượng SDD	28
Hình 3.7:	Độ tin cậy (CA) của các yếu tố chính	30
Hình 3.8:	Độ tin cậy (CA) của các yếu tố phụ con người	30
Hình 3.9:	Độ tin cậy (CA) của các yếu tố phụ tài chính	31
Hình 3.10:	Độ tin cậy (CA) của các yếu tố phụ chính sách	32
Hình 3.11:	Mức độ tác động của các yếu tố chính	34
Hình 3.12:	Mức độ tác động của các yếu tố phụ con người.....	35
Hình 3.13:	Mức độ tác động của các yếu tố phụ tài chính	36
Hình 3.14:	Mức độ tác động của các yếu tố phụ chính sách	36
Hình 3.15:	Mức độ tác động toàn cục của các yếu tố	37

DANH SÁCH TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tiếng Việt	Tiếng Anh
AHP		Analytic Hierarchy Process
CA		Cronbach's Alpha
CBVC	Cán bộ viên chức	
CTR	Chất thải rắn	
CTRSH	Chất thải rắn sinh hoạt	
EFA		Exploratory Factor Analysis
KH - QHSDD	Kế hoạch – quy hoạch sử dụng đất	
KT - XH	Kinh tế - xã hội	
MT	Môi trường	
NN	Nông nghiệp	
PNN	Phi nông nghiệp	
QHSDD	Quy hoạch sử dụng đất	
SDD	Sử dụng đất	
TMDV	Thương mại dịch vụ	
TPCT	Thành phố Cần Thơ	
TW	Trung ương	

GIỚI THIỆU

1 Đặt vấn đề

Sự gia tăng dân số và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cao đã làm gia tăng các hoạt động của con người trong sản xuất kinh doanh và tiêu dùng. Điều đó cũng tác động đáng kể và lâu dài đến môi trường sống. Tình hình rác thải đang trở thành vấn đề nan giải cần được quan tâm để giữ gìn cảnh quan chung và sự trong sạch cho cộng đồng dân cư. Quản lý lượng rác thải này là một thách thức to lớn và là một trong những dịch vụ môi trường đặc biệt quan trọng không chỉ vì chi phí cho hoạt động này rất lớn mà còn vì những lợi ích to lớn và tiềm tàng đối với sức khỏe cộng đồng và đời sống của người dân. Công tác quản lý, thu gom, phân loại và tái sử dụng rác thải, nếu được thực hiện từ hộ gia đình, có hệ thống quản lý và công nghệ phù hợp sẽ rất có ý nghĩa trong việc mang lại lợi ích kinh tế, bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên cho đất nước (Đào Bá Thọ, 2020).

Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục xảy ra ở nhiều nơi do vấn đề kiểm soát, quản lý chất thải còn nhiều hạn chế dẫn đến tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSR) còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2019). Rác thải đổ bừa bãi khi công tác thu gom không triệt để và việc vận chuyển CTR cũng không đảm bảo vệ sinh đã và đang gây ra những tác động xấu tới đời sống sinh hoạt của người dân, mất mỹ quan đô thị (Trần Kiên, 2021). Chi phí cho việc thu gom, xử lý CTR đang là gánh nặng kinh tế cho ngân sách nhà nước bởi phần kinh phí cho các hoạt động này chủ yếu vẫn do nhà nước chi trả (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2017).

Tại quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ vấn đề rác thải đang được các ngành, các cấp quan tâm hàng đầu, hầu hết tất cả rác thải được tập trung ở các bãi rác mở và có rất ít bãi chôn lấp hợp vệ sinh nên ảnh hưởng rất nhiều đến môi trường và người dân khu vực xung quanh. Vì vậy, nhu cầu xử lý rác thải trên địa bàn quận là rất cần thiết nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, sức khỏe con người (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2020).

Nhìn nhận thực tế khó khăn trong quản lý và xử lý chất thải sinh hoạt tại thành phố Cần Thơ nói chung, quận Cái Răng nói riêng. Cần sớm tìm và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp xử lý chất thải rắn theo vùng hay theo từng loại hình sử dụng đất nhằm phục vụ cho công tác quản lý và xử lý CTRSR cho thành phố Cần Thơ nói chung và quận Cái Răng nói riêng.

Xuất phát từ thực trạng trên, đề tài: ***“Đánh giá thực trạng và yếu tố tác động đến công tác quản lý rác thải rắn trên các loại hình sử dụng đất ở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ”*** được thực hiện góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1 Mục tiêu chung

Đánh giá thực trạng rác thải trên một số loại hình sử dụng đất nhằm mục đích tìm hiểu nguyên nhân nguồn phát thải để làm cơ sở đưa ra biện pháp quản lý rác thải trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Đánh giá thực trạng rác thải trên các loại hình sử dụng đất trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
- Đánh giá những yếu tố tác động đối với công tác quản lý nguồn rác thải rắn trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.
- Nghiên cứu đề xuất các giải pháp quản lý, thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn quận Cái Răng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu:

- Nghiên cứu tập trung trên đối tượng là các loại hình sử dụng đất có các loại rác thải trên địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

+ Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu thực hiện trên địa bàn quận Cái Răng, TPCT.
- Nghiên cứu sự tác động của một số các yếu tố được đề xuất đối với công tác quản lý rác thải rắn trên địa bàn quận Cái Răng, TPCT.
- Nghiên cứu chỉ tập trung đánh giá thực và những thuận lợi, khó khăn đối với công tác quản lý rác thải rắn trong năm 2022-2023 trên địa bàn quận Cái Răng, TPCT.